

BẢNG TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CỬA CUỐN NAN NHÔM - ALUROLL

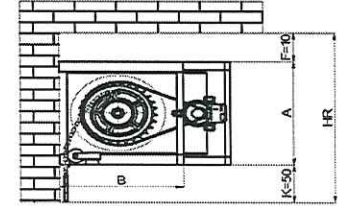


Dùng cho cửa S52i/S52i.PC
Lần sửa đổi: 03

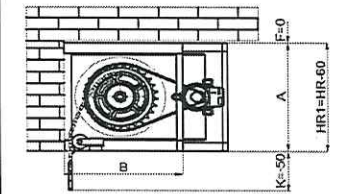
Mã: TC-03/CCCMBI

Ngày áp dụng: 05/06/2021

I Khung kỹ thuật/Lựa chọn kích thước lắp đặt/Lựa chọn bộ tời						
Lựa chọn Bộ tời tương ứng với Hpb, Wpb		Bộ tời/ HR/ KH (mm)				
		Bộ tời AH/AK / AH/AK(đào chiều không dây)				
Hpb (mm)	Wpb (mm)	2800-3500	3501-4000	4001-4500	4501-5000	5001-5500
1	2500-3200	AH/AK300	AH/AK300	AH/AK300	AH/AK300	AH/AK300
	3201-4200	AH/AK300	AH/AK300	AH/AK300	AH/AK300	AH/AK500
	4201-4600	AH/AK300	AH/AK300	AH/AK300	AH/AK500	AH/AK500
	4601-5000	AH/AK300	AH/AK300	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500
	5001-5500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500		
2	Chiều cao giới hạn cửa theo đường kính lò, cam hành trình motor; lưu ý cánh gà bên động cơ	Bộ tời AH300A / AH500A (cho cửa Hpb<=6.5m); Bộ tời AH800A (cho cửa Hpb<=7m) Bộ tời AK300A / AK500A (cho cửa Hpb<=6.4m) Bộ tời AK800A (cho cửa Hpb<=7m, cánh gà bên động cơ rộng tối thiểu 220mm)				
3	Phụ kiện cửa bộ tời đồng bộ	01 Motor, 01 Hộp điều khiển AA803 (cho AH/AK) hoặc AA803.P (cho AH/AK (đào chiều không dây)), 02 Tay điều khiển DK1, 01 Bộ nút bấm Âm tường AT2.P, 01 Bộ mặt bích (Mặt bích chính; Giá T, gó đỡ, đầu trục nhựa/ Mặt bích phụ, đầu trục thép)				
4	Đào chiều cho bộ tời đồng bộ	Đào chiều không dây cho bộ tời AH/AH(đào chiều không dây) Bộ tời ngắt (tự dừng) cho bộ tời AK/AH				
5	Số lượng con lăn	2			3	
6	Thép hộp làm khung (mạ kẽm)	20x40	25x50		30x60	
7	Trục	Ø113.5x2.5 mạ kẽm			Ø113.5x4 sơn/mạ kẽm	
8	Pully	P230S				
9	Kiểu mặt bích phụ (đầu trục/mặt bích)	Giá T, gó đỡ, đầu trục nhựa				
10	Giá đỡ	V50x50x5mm mạ kẽm				
II Quy cách sản phẩm						
1	Kích thước phủ bì tối đa	S25.0m ² = H5.0m x W5.0m; Hpb tiêu chuẩn ≤ 5m; Wpb tiêu chuẩn ≤ 5m; Các kích thước vượt tiêu chuẩn tối đa trong các khoảng Gạch chân trên mục 1				
2	Kích thước phủ bì tối thiểu	S7.0m ² = H2.5m x W2.8m				
3	Vị trí lò cuốn	Trong/ngoài				
4	Lỗ thoát	5x50x30mm, Hình thời 5, xếp kiểu so le				
5	Tem cửa	Tem ALUROLL				
6	In chữ điện tử	Theo quy định				
7	Bao gói	Bọc carton tiêu chuẩn				
III Thân cửa						
1	Vật liệu thân cửa	Nhôm 6063 T5				
2	Nan cửa	Nan 2 lớp dày 0.9-1.0mm, có gioăng giảm chấn				
3	Gioăng lông giảm chấn	Độ dài 300mm/cái				
4	Bề mặt sơn	Sơn ngoài trời cao cấp				
5	Màu sắc	#07 (ghi đậm), cái PC mẫu M1, M2, M3, M4, M5, M6.				
6	Bộ bịt đầu nan	Nhựa kỹ thuật				
7	Thanh dây	Mã TD130A sơn tĩnh điện màu theo cửa				
8	Gioăng đáy	Nhựa PVC				
IV Ray						
1	Ray nhôm U85iNS (tiêu chuẩn)	Nhôm 6063 T5 sơn tĩnh điện màu #07 (ghi đậm)				
2	Ray nhôm hộp U105NS	Nhôm 6063 T5 sơn tĩnh điện màu #07 (ghi đậm)				
V Phụ kiện lựa chọn thêm						
1	Lưu điện (UPS)	P1000/ E1000 (dùng cho bộ tời AK/AH300/500); P2000/ E2000 (dùng cho bộ tời AK/AH300/500/800)				
2	Còi báo động	C2 dùng HDK AA803; C2.P dùng HDK AA803.P				
3	Mạch đèn báo sáng	MD dùng cho HDK AA803/AA803.P				
4	Khung hộp	Khung mặt bích đứng động cơ bên trên; Khung vát cạnh; Trục đồng bộ không lấy khung (chiều dài trục tiêu chuẩn = Wpb + 100mm)				
5	Sensor	Bộ Sensor hồng ngoại dùng cho HDK AA803/AA803.P				
6	Rơle	Rơle chống số lò dùng cho HDK AA803/AA803.P				
7	Chống nắng	Chống nắng nhập khẩu				



Trường hợp Headroom tiêu chuẩn



Headroom tiêu chuẩn nhỏ nhất có thể làm được

- Các thông số có thể thay đổi mà không cần phải báo trước; thông số độ dày và trọng lượng của nan là giá trị trung bình +/-5% sai số do công nghệ đùn ép nhôm.
- Khi khách hàng có yêu cầu đặt "Cửa, Khung ngoài tiêu chuẩn kích thước quy định" thì phải có xác nhận của phòng QLĐH thuộc Austdoor và phải chịu các chi phí phát sinh liên quan
- Trong một số trường hợp trục sẽ được hàn nối nhưng vẫn đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và điều kiện Bảo hành của Nhà sản xuất.
- A: là kích thước chiều cao khung kỹ thuật tiêu chuẩn (A = HR-K-F = HR-60); KH: là kích thước tiêu chuẩn khung dài hơn Wpb.

